

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HS-ST
Ngày 27 – 11 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Hữu Khánh

Ông Ngô Đức Kỳ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hằng Mơ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2018/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Chí T, sinh ngày 10/10/1994 tại huyện C, tỉnh Cà Mau. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới T: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn Tr(1963) và bà Đặng Thị Gi (1965), bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án. Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện C áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 58/2016/HSST ngày 30/9/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/12/2016 và đã chấp hành xong án phí. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/10/2018 đến ngày 25/12/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Trần Mỹ L , sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Hứu Duy X, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Ngọc Tuấn, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Huỳnh Văn Tr, sinh năm 1964 (Vắng mặt).

3. Bà Đặng Thu Gi, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 07/10/2018 T điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA JUPITER biển số kiểm soát 69F7-2171 đi từ nhà đến Quán phở 89 để rước bạn gái là Trịnh Bé Thảo đang làm tại quán và đưa Thảo về nhà. Thảo chạy xe của Thảo phía trước, còn T chạy xe mô tô trên phía sau. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày cả hai về đến tiệm tạp hóa của chị Trần Mỹ L ở cùng ấp, Thảo dừng xe lại để mua đồ dùng cá nhân, T cũng dừng xe lại và đậu phía sau xe của Thảo. Lúc này T nhìn thấy chiếc điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 pro của chị L đang để trên bàn, cách vị trí T đang ngồi trên xe khoảng 70cm không có người trông coi nên T đã dùng tay phải lấy trộm chiếc điện thoại di động trên và giấu vào trong quần lót đang mặc trên người. Sau đó Thảo và T cùng chạy xe về nhà của Thảo cách nhà chị L khoảng 200m. Khi đến nhà Thảo, T vào nhà vệ sinh lấy chiếc điện thoại di động vừa trộm được của chị L ra tắt nguồn và tháo sim từ trong điện thoại ra bỏ vào trong bồn cầu, sau đó T tiếp tục giấu điện thoại vào trong quần lót, do không cẩn thận trong lúc tắm nên T đã làm rớt chiếc điện thoại xuống nền gạch làm cho chiếc điện thoại bị ướt và hư hỏng. Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 08/10/2018 T đem chiếc điện thoại di động đã lấy trộm được của chị L đến tiệm sửa chữa điện thoại của anh Hứu Duy X bán với giá 1.500.000 đồng, T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Sau khi phát hiện mất điện thoại di động chị L và chồng là anh Nguyễn Văn Thống đến nhà Thảo gặp T hỏi có lấy điện thoại di động của chị không, T không thừa nhận nên chị L và anh Thống đã đến báo với Công an xã lập biên bản. Sự việc bị phát hiện, T đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 15/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 pro màu hồng trị giá 5.592.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu hồng trị giá 25.000 đồng; 01 sim điện thoại Vinaphone trị giá 9.000 đồng; Tổng giá trị là 5.626.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày: Vào khoảng 19 giờ 30 ngày 07/10/2018 bị cáo đã có hành vi lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 pro của chị L. Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 08/10/2018 T đem chiếc điện thoại

di động trên đến tiệm sửa chữa điện thoại của anh X bán với giá 1.500.000 đồng, T đã tiêu xài hết số tiền trên. Bị cáo thống nhất với giá trị tài sản trộm cắp trị giá 5.626.000 đồng. Hiện bị cáo và gia đình đã bồi thường xong cho bị hại.

Tại các lời khai tại Tòa án, chị Trần Mỹ L trình bày: Ngày 07/10/2018 bị cáo đã có hành vi lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 pro của chị. Hiện gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng nên chị không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại các lời khai tại Tòa án, anh Hứa Duy X trình bày: Khoảng 07 giờ sáng ngày 08/10/2018 T đem chiếc điện thoại di động trên đến tiệm sửa chữa điện thoại của anh X bán với giá 1.500.000 đồng. Hiện gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 1.500.000 đồng nên anh không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại các lời khai tại Tòa án, ông Huỳnh Văn Tr và bà Đặng Thu Gi trình bày: Ông bà là cha mẹ của bị cáo. Hiện gia đình đã bồi thường cho chị L và anh X xong, không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Bản cáo trạng số: 62/KSĐT – TA, ngày 16 tháng 11 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Huỳnh Chí T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C cho rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị tổng cộng là 5.626.000 đồng, vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Chí T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù. Về trách nhiệm dân sự do bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo đã ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những

người tham gia tố tụng trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng trong vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Xét bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã có hành vi lấy trộm của chị L 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 pro màu hồng trị giá 5.592.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu hồng trị giá 25.000 đồng; 01 sim điện thoại Vinaphone trị giá 9.000 đồng. Tổng giá trị là 5.626.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức bình thường, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét T chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo biết rõ tài sản bị cáo trộm cắp là của người khác nhưng vẫn cố tình chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật hình sự mà còn gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội, cần phải xử lý nghiêm để răn đe cho bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Tuy nhiên, xét bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho chị L và anh X. Tài sản thiệt hại có giá trị không lớn; trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo. Ngoài ra bị cáo còn là đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội của Nhà nước theo quy định. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Hiện bị hại đã nhận lại tài sản và gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị L số tiền 5.000.000 đồng và bồi thường cho anh X số tiền 1.500.000 đồng. Hiện chị L và anh X không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

[8] *Vật chứng vụ án*: Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter biển số kiểm soát 69F7-2171 là của ông Huỳnh Văn Tr (cha bị cáo), ông Tr không biết bị cáo dùng để làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C trả lại và không đề cập xử lý là có cơ sở.

[9] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo Le0700; 01 áo sơ mi dài tay màu đỏ huyết, phía trước hai bên ngực và 02 bả vai có sọc trắng đen; 01 quần Jean dài màu xanh của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[10] Đối với Trịnh Bé Thảo, không biết việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và anh Hứa Duy X khi đồng ý mua lại chiếc điện thoại Samsung galaxy J7 pro mà bị cáo đem đến bán thì anh X cũng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

[11] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Buộc bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Chí T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Chí T 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được T từ ngày bị cáo chấp hành án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,

7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- CAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP-HS.

Huỳnh Minh Tính